

NHỮNG TRỤC CHÍNH TÂM CỦA ĐÔ THỊ THĂNG LONG - HÀ NỘI

GS. TS Yumio Sakurai*

1. Trục chính tâm

Sử học Việt Nam có một khái niệm đặc biệt là *trục chính tâm hoàng thành*¹. PGS Lê Văn Lan kết luận là có một trục chính tâm của các công trình kiến trúc cung đình ở trong Hoàng thành Thăng Long thời Lý². PGS Tống Trung Tín cho rằng khu vực quanh di tích điện Kính Thiên, Đoan Môn là trung tâm của Hoàng thành Thăng Long thời Lý - Trần - Lê theo kết quả khai quật của cửa Bắc Môn năm 1999 và Đoan Môn năm 2000³. Để ủng hộ ý kiến trước đây của GS Trần Quốc Vượng⁴, hiện nay nhiều tác giả đã đồng ý với ý kiến của hai giáo sư Trần Quốc Vượng và Tống Trung Tín⁵. Chính vì vậy, chúng tôi có thể đoán là trục tuyến từ trung tâm Kính Thiên đến trung tâm Cột Cờ là một trục chính tâm của toà thành Thăng Long thời Lý - Trần. Nhưng theo phân tích bản đồ vệ tinh, chúng tôi có thể phân biệt sự tồn tại của những trục chính tâm đô thị trong các thời kỳ như sau:

- Trục tự nhiên hay trục sông Hồng;
- Trục chính tâm thời nhà Lý - Trần;
- Trục chính tâm thời nhà Lê;
- Trục chính tâm nhà Nguyễn;
- Trục chính tâm của thời Pháp.

2. Trục tự nhiên hay trục chính tâm sông Hồng

2.1. Đô thị Hà Nội tức là Hoàng thành Thăng Long và phố cổ được xây dựng trên một khu đất cao, tức là đê tự nhiên song song với sông Hồng Hà. Cho nên hình thái tổng thể của đô thị Hà Nội dọc ven sông Hồng, trục hạ lưu chính của con sông Hồng Hà không bao giờ thay đổi theo thời gian trong lịch sử qua việc phân tích lòng sông Hồng Hà.

* Đại học Quốc gia Tokyo, Nhật Bản.

2.2. Nói chung, cao độ của thành phố Hà Nội cao hơn cao độ trung bình của đồng bằng sông Hồng. Khu vực phố cổ là khu vực cao nhất trong nội thành Hà Nội. Nhưng có nhiều vi địa hình đa dạng trong đất phố cổ theo ảnh hưởng khi bị lũ lụt vào khu vực này. Vi địa hình phố cổ được chia ra thành 3 khu vực đất cao, ở độ cao khoảng trên 9 đến 10m so với mặt nước biển và 4 khu vực đất trũng phân bố giữa các khu đất cao⁶.

1. Khu vực đất cao ga Long Biên (khu vực chợ Đồng Xuân)
2. Khu vực đất cao Lãn Ông
3. Khu vực đất cao Hàng Gai
4. Khu vực đất trũng Trúc Bạch
5. Khu vực đất trũng Tạ Hiền
6. Khu vực đất trũng Hàng Da
7. Khu vực đất trũng phía đông Bờ Hồ (phố Đinh Tiên Hoàng)

2.3. Các con đường vuông góc với trục sông Hồng Hà

Ba khu vực đất cao đều là đê tự nhiên nhỏ được hình thành do bồi đắp phù sa của sông Hồng. Vì các khu vực đất cao phân bố đi vuông góc với trục sông Hồng. Cho nên các đường thông qua khu vực đất cao cũng đi vuông góc với trục lòng sông Hồng. Nhưng các đường này không theo trục tuyến nhân tạo mà hoàn toàn theo thiết kế tự nhiên, hoặc không theo thiết kế của Chính phủ mà theo ý kiến của nhân dân. Giác độ của các đường không thống nhất chính xác như trục chính tâm Hoàng thành Thăng Long.

- Phố Nguyễn Trung Trực (74⁰²), phố Hòe Nhai (70⁰⁹⁸) và phố Hàng Đậu (76⁰) là đường trung tâm trên khu vực đất cao ga Long Biên, quy định tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng (66⁰⁸).

- Phố Hàng Khoai (63⁰⁷) và phố Cao Thắng (60⁰) là đường trung tâm trên khu vực đất cao của chợ Đồng Xuân. Trục đường Hàng Khoai quy định trục chính tâm kiến trúc chợ Đồng Xuân (67⁰⁸) và phố Cầu Đông (66⁰²), bờ phía nam của khu vực đất cao chợ Đồng Xuân.

- Phố Nguyễn Siêu (75⁰⁵) là con đường đi của khu vực đất trũng dưới khu vực đất cao chợ Đồng Xuân, ven sông Tô Lịch cổ.

- Phố Hàng Buồm (72⁰⁸) thông qua khu vực đất cao phố Lãn Ông.

- Phố Hàng Gai/ Hàng Bông (61⁰⁸) đi trên khu vực đất cao phố Hàng Gai.

- Hàng Quạt (64⁰⁹), phố Hàng Hành (59⁰⁷), phố Chân Cầm (61⁰⁷) và phố Nhà Thờ (62⁰²) đều được xây song song với trục Hàng Gai.

2.4. Những đường được xây để liên kết giữa các khu vực đất cao. Cho nên các đường như thế song song với trục lòng sông Hồng (khoảng 160⁰ giữa địa điểm trung tâm cầu Long Biên và trung tâm cầu Chương Dương). Các đường theo trục chính tâm sông Hồng trong phố cổ như sau:

- Phố Lý Thái Tổ và phố Lê Thánh Tông (164⁰⁵), vốn là tường ngoài của thành Đại La được xây trên đê tự nhiên ven sông Hồng Hà.

- Hàng Cân/Đồng Xuân/Hàng Đường/Hàng Ngang/Hàng Đào (163⁰³), là liên kết giữa 3 khu vực đất cao: khu vực đất cao ga Long Biên, Lân Ông và Hàng Gai.

- Phố Lương Văn Can/Hàng Cân/Chả Cá (161⁰).

- Nguyễn Thiệp/Nguyễn Thiện Thuật (161⁰¹), là đường trung ương trên khu vực đất cao ga Long Biên.

- Thanh Hà (150⁰⁸) là liên kết giữa khu vực đất cao chợ Đồng Xuân và Hà Khẩu sông Tô Lịch cổ, nay là Chợ Gạo.

- Tường Thành (157⁰¹), liên kết giữa phố Cửa Đông và khu vực đất cao phố Hàng Gai.

- Phố Tô Tịch (155⁰¹), Hàng Hòm/Hàng Trống (154⁰⁵), Hàng Mành/Lý Quốc Sư/Nhà Chung (160⁰), Bảo Khánh (154⁰³), được xây ngang vuông góc với khu vực đất cao phố Hàng Gai.

2.5. Các đường phố có góc độ 60° đến 76° và 150° đến 165° là tuyến cơ bản của cấu trúc vuông (*grid*) tự nhiên của phố cổ hay là Hà Nội cũ (có thể gọi là trục sông Hồng). Tất cả trục chính tâm được hình thành trên cơ sở trục sông Hồng.

3. Trục chính tâm đời Lý - Trần

3.1. Trục di tích Đoan Môn

Năm 1999, PGS Tổng Trung Tín và nhóm nghiên cứu của Viện Khảo cổ học đã khai quật di tích Đoan Môn đã tìm thấy phần chân tường được lát bằng đá màu trắng đục⁷. Di vật trên đường này ra hiệu phần đường cổ nhất thuộc thời kỳ Lý - Trần⁸. Theo tài liệu di tích Đoan Môn mà GS Shibayama đã cung cấp cho tôi, trục đường (hay là tường) dưới Đoan Môn của thời Lý - Trần có góc độ trục chính tâm là 5⁰⁹ trên bản đồ Google Earth.

3.2. Trục di tích 18 Hoàng Diệu

Năm 2008, GS Inoue Kazuto⁹ đã phát biểu góc độ trục chính tâm của các di tích Hoàng thành Thăng Long theo kết quả điều tra 18 Hoàng Diệu là 5⁰.

3.3. Theo kết quả trắc lượng di tích Lý - Trần, chúng tôi có thể suy luận là trục chính tâm Hoàng thành đời Lý - Trần là khoảng 5⁰ đến 6⁰.

4. Trục chính tâm đời Lê

4.1. Trục chính tâm trong Hoàng thành Đông Đô.

Trong *Hồng Đức bản đồ* có trục tuyến Hoàng thành Đông Đô đời Lê từ địa điểm trung tâm của điện Kính Thiên đến địa điểm trung tâm Cột Cờ tức là trung tâm Nam Môn thời Lê. Theo *Google Earth* có góc độ 6⁰¹ giữa hai địa điểm này. Góc độ này giống như trục đời Lý - Trần hay khác nhau thì tôi chưa rõ vì tài liệu tham khảo quá ít.

4.2. Chỉ có một con đường có góc độ chính xác trong khu vực phố cổ là phố Hàng Da và Hàng Điều. Góc độ từ giao điểm của phố Hàng Điều với phố Bát Đàn đến giao điểm của phố Hàng Da với Hàng Bông là 6⁰¹ phù hợp với trục chính tâm Hoàng thành nhà Lê.

4.3. Phố Hàng Gà/Hàng Cót liên tục với Hàng Điều. Góc độ của hai đường là $2^{\circ}3$ có quan hệ ít với trục thời nhà Lê. Nhưng trục của đường Lò Rèn/Hàng Cá có góc độ $96^{\circ}3$ vuông góc hoàn toàn với trục thời nhà Lê. Hơn nữa phố Hàng Vải/Lân Ông có $96^{\circ}1$, cũng vuông góc với trục thời nhà Lê. Phố Hàng Gà/Hàng Cót có lẽ còn nguyên, được thiết kế có trục giống như trục thời nhà Lê và sau đó được biến hình theo biến đổi thủy lộ của sông Tô Lịch cũ.

4.4. Khu vực Hàng Vải/Lân Ông và Hàng Buồm đã được xây dựng trong thời nhà Lý - Trần và là trung tâm thương nghiệp trong Kẻ Chợ đời Lê. Cho nên, tôi nghĩ rằng trục phố Hàng Điều và Hàng Gà/Hàng Cót nguyên là hướng phía đông của Đông Đô nhà Lê. Phố Hàng Vải/Lân Ông phải được xây dựng để liên lạc giữa phố Hàng Buồm và phố Cửa Đông của Hoàng thành nhà Lê, có lẽ đây là thời nhà Lý - Trần.

5. Trục chính tâm của toà thành Thăng Long đời Nguyễn

5.1. Theo nền toà thành Hà Nội đời nhà Nguyễn, trục chính tâm đời nhà Nguyễn khoảng 11° đến 12° .

- Phố Lý Nam Đế nguyên là nền móng bức tường phía đông của toà thành Hà Nội có góc độ $11^{\circ}2$.

- Đường Hùng Vương nguyên là nền móng bức tường phía tây của toà thành Hà Nội có góc độ $11^{\circ}32$.

- Đường Phùng Hưng nguyên là dãy hào chạy sát bức tường toà thành Hà Nội có góc độ $11^{\circ}4$.

- Đường Phan Đình Phùng nguyên là dãy hào chạy sát bức tường phía bắc của toà thành có góc độ $101^{\circ}73$, vuông góc với trục chính tâm đời Nguyễn.

- Đường Trần Phú nguyên là mặt bức tường phía nam toà thành có góc độ $101^{\circ}4$ vuông góc với trục chính tâm đời nhà Nguyễn.

5.2. Những đường trong toà thành Hà Nội được xây theo trục này, ví dụ:

- Đường Độc Lập có $10^{\circ}51$

- Đường Nguyễn Cảnh Chân có $11^{\circ}01$

5.3. Những đường trong toà thành Hà Nội được xây vuông góc với trục này như sau:

- Đường Hoàng Văn Thụ có $100^{\circ}20$

- Đường Bắc Sơn có $101^{\circ}20$

- Phố Chùa Một Cột là $101^{\circ}13$

- Đường Lê Hồng Phong là $101^{\circ}11$

Phần lớn các con đường theo trục toà thành đời nhà Nguyễn được tập trung trong khu vực toà thành¹⁰.

5.4. Ngoài bức tường toà thành Hà Nội, chỉ có 3 con đường trong khu vực phố cổ có góc độ của trục đời Nguyễn như sau:

Bát Sứ/Hàng Đồng/Hàng Rươi có $10^{\circ}90^{11}$. Có lẽ các con đường trong khu vực này đã được phát triển để bán các hàng Trung Quốc trong đời nhà Nguyễn. Thiết kế của các con đường vuông góc với phố Cửa Đông¹².

5.5. Ngoài bức tường toà thành đời nhà Nguyễn chỉ có 3 con đường vuông góc với trục toà thành.

- Phố Cửa Đông nguyên là một con đường chính từ chính Đông Môn của toà thành đời Nguyễn, có giác độ $101^{\circ}47$. Ngoài toà thành, tức là từ phố Lý Nam Đế đến phố Hàng Gà, phố Cửa Đông chỉ dài khoảng 214m.

- Phố Hàng Phèn chạy liên tục từ cuối phố Cửa Đông đến phố Thuốc Bắc. Phố này đã có chợ Đông Thành trong thời cuối đời nhà Lê và đầu nhà Nguyễn. Đường này có giác độ $98^{\circ}18$, gần với trục thời nhà Lê và song song với phố Hàng Vải và phố Lãn Ông. Có lẽ Hàng Phèn đã được xây dựng trước phố Cửa Đông.

- Phố Hàng Bút có giác độ $101^{\circ}30$.

5.6. Hàng Nón có giác độ $100^{\circ}27$ và chạy song song với phố Hàng Phèn và phố Hàng Bút. Hàng Nón có lẽ có giác độ vuông góc với trục tuyến của Hàng Điều tức là trục thời nhà Lê.

5.7. Chính vì vậy, trục đời nhà Nguyễn tập trung vào khu vực phố Cửa Đông và giữa phố Bát Sứ/Hàng Đồng và Hàng Thiếc/Thuốc Bắc. Sau xây dựng toà thành Hà Nội đời nhà Nguyễn, diện tích mới đã xuất hiện ra bức tường phía Đông đời Lê và đời nhà Nguyễn. Các phố mới có lẽ được xây trên khu vực đất này theo trục chính tâm đời nhà Nguyễn.

6. Trục chính tâm thời Pháp

6.1. Sau những năm 1870, Pháp bắt đầu xây dựng đô thị kiểu Pháp trên đất Hà Nội. Con đường kiểu Pháp có đầu tiên là đường Phạm Ngũ Lão ngày nay, tên Pháp là *Rue de la Concession*/ Nhượng địa đã xây dựng năm 1874 dọc ven sông Hồng. Cho nên giác độ của đường này là $165^{\circ}14$, hoàn toàn theo trục sông Hồng.

6.2. Sau những năm 1880, Pháp bắt đầu xây dựng đường phố kiểu Tây trong nội thành. Đầu tiên là phố Tràng Tiền, phố Tràng Tiền/Hàng Khay và phố Tràng Thi. Từ cuối phố Tràng Thi đến trung tâm Nhà hát lớn có giác độ $107^{\circ}27$. Giác độ này rất là đặc biệt, không có mối quan hệ với giác độ trục chính tâm của các thời trước. Trục này có ý nghĩa để liên lạc cảng sông Hồng và toà thành Hà Nội.

6.3. Đất của phố Tràng Thi/Trường Thi, ngày nay là đất của Thư viện Quốc gia. Đất này nguyên là Vương phủ của nhà Trịnh. Cho nên khu vực bờ hồ Hoàn Kiếm đã có nhiều kiến trúc có quan hệ đến nhà Trịnh như Vũ Miếu trên đảo Ngọc Sơn và nhà Ngự Long lâu. Nguyên hình của Hàng Khay được nhà Trịnh xây dựng trên đất lấp của hồ Hoàn Kiếm năm 1744 để liên lạc nhà Vương phủ và nhà Ngự Long lâu, tức là liên lạc giữa trung tâm chính trị với cảng sông Hồng. Giác độ của đường này là 107° , được gọi là trục chính tâm của nhà Trịnh.

Năm 1808, nhà Bảo Tuyền Cục được lập ở bên phía nam của phố Tràng Tiền ngày nay, và trong đời nhà Nguyễn có phố Trường Thi ở phố Tràng Thi ngày nay. Tràng Thi/Hàng Khay/Tràng Tiền là một con đường quan trọng trước khi Pháp xây dựng phố tây.

6.4. Năm 1886, Pháp xây một con đường trung tâm tên là *Boulevard Gambetta*, nay là đường Trần Hưng Đạo, từ Bệnh viện *Lanessan*, nay là Bệnh viện Quân y 108 ở cuối phía nam khu Nhượng địa, có góc độ $107^{\circ}43'$ song song với phố Tràng Thi/Hàng Khay/Tràng Tiền đến đường *Route Mandarin*, nay là đường Lê Duẩn. Sau đó, ở đây có xây dựng ga Hà Nội.

6.5. Pháp thiết kế khu phố Tây trên cấu trúc vuông (*grid*). Cấu trúc giữa phố Tràng Thi/Hàng Khay/Tràng Tiền tuyến và Trần Hưng Đạo tuyến và xây dựng các con đường vuông góc với trục tuyến của hai đường, như: (1) *Rue Colomb*, nay là phố Phan Bội Châu, có $16^{\circ}23'$, (2) *rue Richaud*, nay là phố Quán Sứ, có $16^{\circ}17'$, (3) *Boulevard Jauréguiberry*, nay là phố Quang Trung, có $16^{\circ}68'$, (4) *Rue Gia Long*, nay là phố Bà Triệu, có $16^{\circ}08'$, (5) *Rue Henri Rivière*, nay là phố Ngô Quyền, có $16^{\circ}38'$, (6) *Rue Rialan*, nay là phố Phan Chu Trinh, có $16^{\circ}70'$, (7) *Rue Raffanel*, nay là phố Phan Huy Chú, có $15^{\circ}71'$.

6.6. Trục Pháp vốn là trục đời nhà Trịnh, có ý nghĩa liên lạc giữa cửa của khu vực chính trị và quân sự tức là citadelle/toà thành Pháp và cảng sông Hồng tức là cửa ra ngoài giới. Phố Nguyễn Thái Học kế thừa trục này và tiếp tục đến đường Kim Mã, Cầu Giấy và nối giữa khu vực phía tây và Thủ đô Hà Nội.

7. Kết luận

Khái niệm kế hoạch phát triển đô thị trong lịch sử Hà Nội có 2 loại: Một là sự phát triển nở rộng theo tình trạng phóng xạ dọc ven các đường lớn như Quốc lộ số 5, Yên Phụ/Áu Cơ/An Dương Vương, Kim Mã/Cầu Giấy, Nguyễn Chí Thanh/Trần Duy Hưng/Láng Hòa Lạc/Láng Hạ/Lê Văn Lương, Nguyễn Lương Bằng/Tây Sơn/ Nguyễn Trãi, Quốc lộ số 1, Huế/Bạch Mai, Lò Đúc/Kim Ngưu/Tam Trinh... Các khu vực này mới phát triển sau những năm 60, đặc biệt sau thời kỳ Đổi mới.

Hai là sự phát triển theo kiểu trục chính tâm hay là kiểu cấu trúc vuông (*grid*). Trục chính tâm trong lịch sử Hà Nội có nhiều loại. Khái niệm trục còn có hai loại, tức là trục tự nhiên và trục nhân tạo. Trục tự nhiên nghĩa là thiết kế đô thị theo trục tuyến lòng sông Hồng. Khu vực phía đông phố cổ được xây dựng theo trục tự nhiên.

Trục đời nhà Lý, Trần và Lê là khoảng 5° đến 6° . Phía tây phố cổ còn có những dấu vết như ở phố Hàng Điều và phố Lãn Ông trong khu vực Đông Môn của bức tường phía đông đời nhà Lê.

Trục đời Nguyễn là khoảng 11° , những con đường có trục tuyến này phân bố giữa phố Phùng Hưng và phố Thuốc Bắc, đặc biệt tập trung vào khu vực phố Cửa Đông.

Trục Pháp nguyên là trục đời nhà Trịnh, để nối tiếp giữa sông - chính trị và quân sự. Đô thị Hà Nội vốn được hình thành trên 5 tầng trục đô thị và hiện nay nở rộng theo tình trạng phóng xạ.

CHÚ THÍCH

¹ Lê Văn Lan, "Vị trí, quy mô và vấn đề "Trục chính tâm" của các công trình kiến trúc cung đình trong Hoàng thành Thăng Long thời Lý qua tài liệu văn bản", *Khảo cổ học*, 4 (130), 2004, 39 - 50.

² Lê Văn Lan, "Vị trí, quy mô và vấn đề "Trục chính tâm" của các công trình kiến trúc cung đình trong Hoàng thành Thăng Long thời Lý qua tài liệu văn bản", *bđđ*, 2004, tr.43.

- ³ Tống Trung Tín, “Kết quả thăm dò khảo cổ học”, *Khảo cổ học*, 4 (130), 2004, 12.
- ⁴ Trần Quốc Vượng, Vũ Tuấn Sán, *Hà Nội nghìn xưa*, Hà Nội, 1975, 150 - 152.
- ⁵ Đô Văn Ninh, “Những hiểu biết mới về thành Thăng Long”, *Khảo cổ học*, 4 (130), 2004, 39 - 51.
- ⁶ Yumio Sakurai, *Hanoi, Hoankiem bikouchi chihyou no keisei - The Formation of the land surface of Hoankiem District in Hanoi*, Tohogaku/Eastern Studies, 2010, 117, 143-163.
- ⁷ Tống Trung Tín, “Kết quả thăm dò khảo cổ học”, *Khảo cổ học*, 4 (130), 2004, 15, nhưng GS Ueno Kunikazu đoạn là di tích này không phải là đường mà là tường gạch (Ueno Kunikazu, 2008, *Tanron iseki de kenshutu shita hei ni tuite*, Về tường được phát hiện trong di tích Thăng Long, tài liệu workshop di tích Thăng Long).
- ⁸ Tống Trung Tín and others, *The 1999 Excavation at Doan Mon site (Hanoi)*, Vietnam Archaeology 1/2006, 58.
- ⁹ Inoue Kazuto, 2008.
- ¹⁰ Trong khu vực toà thành, đường Hoàng Diệu có góc độ đặc biệt là 7°4 vì được thiết kế theo trục chính tâm Hoàng thành đời Lê. Đường Nguyễn Tri Phương có góc độ 9°23 có cao độ trung gian giữa trục đời Lê và đời Nguyễn.
- ¹¹ Phố Hàng Thiếc có 8°67 có quan hệ đến phố Hàng Điều dưới ảnh hưởng của trục đời Lê. Có lẽ Hàng Thiếc đã hình thành trước phố Thuốc Bắc.
- ¹² Một phần phố Quán Sứ và phố Hàng Da từ có 11°9 từ điểm 21.01.50.69N, 105.50.48.30E đến điểm 21.01.39.09N đến 105.50.45.75E có 11°83 theo trục toà thành đời Nguyễn. Nhưng hai đường này đã được xây trong thời Pháp.
Phía tây từ toà thành, đường Liễu Giai đi song song với trục chính tâm nhà Nguyễn. Nhưng phố này được mở khoảng cuối những năm 80 vừa qua, do san lấp ao hồ của làng Liễu Giai và Kim Mã Thượng. Nguyễn Vinh Phúc, *Phố và đường Hà Nội*, Hà Nội, 2004, 355.